

Bản án số: 274/2018/HS-ST

Ngày: 13/8/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Ngôn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hà Đ Kiên

2/ Ông Phạm Văn Hề

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 387/2018/HSST, ngày 27/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3284/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/7/2018 đối với bị cáo:

**Đặng Ngọc Đ;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: TC 95/11/6 Phó Đ Chính, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 62 Tầng Nhon Phú, tổ 4, khu phố 3, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc H và bà Dương Thị G; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số: 02/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 28/12/2017 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:*

Ông C Sinh năm: 1990 Quốc tịch: Trung Quốc

Tạm trú: 13C-7 chung cư Khánh Hội 2, số 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Đặng Thị Ngọc T

Sinh năm: 1984

Thường trú: TC 95/11/6 Phó Đ Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 35/11/4A/2 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh- Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 28/12/2017, Đặng Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển số 59X2-116.10 lưu thông trên đường Bến Vân Đồn hướng từ ngã ba Khánh Hội – Bến Vân Đồn đến cầu Khánh Hội. Khi đến trước hẻm 183 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ nhìn thấy anh C (quốc tịch Trung Quốc) đang đi bộ trên lề đường theo hướng ngược lại, trên tay có cầm một điện thoại di động, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Đ điều khiển xe quay lại và hướng vào hẻm 183 Bến Vân Đồn, khi ngang qua trước mặt của anh C, Đ dùng tay trái giật chiếc điện thoại, rồi tăng ga cho xe chạy thẳng vào hẻm 183 Bến Vân Đồn để tẩu thoát. Bị giật tài sản, anh C cùng với anh Trần Kim Thuận và Trần Hoàng Minh là người chứng kiến chạy bộ đuổi theo khoảng 20 mét thì Đ bị ngã xe nên đã bị anh C, anh Thuận và anh Minh bắt giữ giao Đ cho Công an Phường 5, Quận 4 xử lý. Còn chiếc điện thoại Đ cướp giật được của anh C khi Đ bị ngã xe văng ra ngoài, anh Minh nhìn thấy nên đã cất giữ. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/12/2017, khi được cơ quan Công an mời lên làm việc, anh Minh đã giao nộp chiếc điện thoại trên.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số: 1468/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp thành phố giá trị chiếc điện thoại OPPO R9s là 4.433.000 đồng.

Anh C khai trong ốp lưng điện thoại có 300USD, Minh khai từ lúc nhặt được điện thoại không sử dụng điện thoại trên cũng như tháo ốp lưng ra nên không biết có hay không số tiền trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh C.

*Vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) điện thoại OPPO R9s (đã trả lại cho anh C).
- 01 (một) xe máy Wave màu vàng đen, biển số 59X2-11610.
- 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc màu trắng trên tay áo.
- 01 (một) quần jean dài màu xanh.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen.

*Phần dân sự:*

Anh C đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO R9s bị cướp giật và đã về nước nên không ghi nhận yêu cầu về vấn đề dân sự.

Bản cáo trạng số: 264/CT-VKS-P2, ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Đặng Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Đ từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

*Về dân sự:*

Anh C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu gì khác nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị gì thêm.

*Về vật chứng:*

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Ngọc Đ khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 28/12/2017, tại đầu hẻm 183 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng Ngọc Đ điều khiển xe mô tô và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R9s trị giá 4.433.000 đồng của anh C (quốc tịch Trung Quốc) thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Ngọc Đ đã phạm tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định bị cáo Đặng Ngọc Đ sử dụng xe gắn máy đang tham gia lưu thông trên đường để thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Vì vậy, cần phải áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là tài sản của công dân gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của người Việt Nam trong mắt những người nước ngoài, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tài sản của mọi người, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với số tiền 300 đô la Mỹ để trong ốp lưng điện thoại, ngoài lời khai của anh C không có chứng cứ nào khác chứng minh có số tiền trên để trong ốp lưng điện thoại, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Hoàng Minh đã có hành vi chiếm giữ chiếc điện thoại di động của anh C sau khi bắt giữ Đ, nhưng đã tự nguyện giao nộp khi được cơ

quan Công an mời lên làm việc, nên hành vi này của Minh không cấu thành tội phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Anh C đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO R9s bị cướp giật và đã về nước, phần dân sự đã giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc màu trắng trên tay áo; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen thu giữ của bị cáo Đ thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe máy Wave màu vàng đen, biển số 59X2-11610, số khung: RLHHC1207BY076770 (ghi theo số cà), số máy: HC12E-2876818 là phương tiện bị cáo Đ sử dụng để phạm tội. Qua xác minh được biết, chiếc xe trên do bà Đặng Thị Ngọc T (là chị ruột của Đ) đứng tên đăng ký xe. Bà Thúy cho bị cáo Đ mượn để đi lại, không biết bị cáo Đ sử dụng để phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Thúy.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Bị cáo **Đặng Ngọc Đ** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Đặng Ngọc Đ 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 28/12/2017.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) áo khoác màu đen, có sọc màu trắng trên tay áo.

+ 01 (một) quần jean dài màu xanh.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen.

Trả lại cho bà Đặng Thị Ngọc T 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu vàng đen, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Wave, biển số 59X2-116.10, số khung: RLHHC1207BY076770 (ghi theo số cà), số máy: HC12E-2876818.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 318/18 ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trung Ngôn**